

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 162/2022/HS-ST
Ngày: 16/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Nam Thắng;

2/ Ông Nguyễn Thành Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2022/TLST/HSST ngày 09 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn C; sinh năm 1984; tại: Quảng Bình; hộ khẩu thường trú: huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; Cư trú: phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ đá hoa cương; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H; và bà: Hoàng Thị H1; có vợ 02 con, lớn nhất sinh 2013 nhỏ nhất sinh 2019; tiền sự: không

Tiền án: 01, ngày 22/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 43/2019/HS-ST ngày 22/7/2019), chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2020. Nộp án phí năm 2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2021. (có mặt)

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu Đ – sinh năm: 1999; Địa chỉ: phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trần Văn N – sinh năm: phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

Người làm chứng: anh Nguyễn Văn Đ1 – sinh năm: 1963. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Trần Văn C nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 15/11/2021, Trần Văn C đi bộ từ nhà ra Tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức. Khi đến trước cửa tiệm sửa xe X, địa chỉ phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Chiến phát hiện thấy 01 xe mô tô Yamaha hiệu Exciter biển số 47F1-514.07 có cấm chìa khóa, dựng trước cửa tiệm sửa xe X. Quan sát thấy anh Nguyễn Hữu Đ đang đứng phía trong để khóa cửa tiệm nên C nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Chiến đi đến gần và ngồi lên xe mô tô nêu trên, dùng tay phải mở chìa khóa xe, đề nổ máy nhiều lần nhưng xe mô tô không nổ máy (C chưa mở khóa phụ). Ngay lúc này, anh Đ khóa cửa xong quay ra lấy xe thì phát hiện Trần Văn C đang ngồi trên xe mô tô Yamaha hiệu Exciter biển số 47F-514.07. Xe mô tô trong tình trạng đã mở chìa khóa. Anh Đ chạy ra thì C bỏ chạy, anh Đ và người dân xung quanh truy đuổi C được khoảng 100m thì bị bắt giữ và bàn giao cho Công an phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 377 ngày 19/11/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 47F1-514.07 có trị giá 38.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 47F1-514.07. Kết quả xác minh, chiếc xe trên do ông Trần Văn N là cậu của anh Đ đứng tên chủ sở hữu, năm 2020 ông N đã bán lại xe cho anh Đ, do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Hữu Đ là chủ sở hữu.

Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

[2] Bản Cáo trạng số 101/CT-VKSTĐ ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Trần Văn C đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cùng tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về phần dân sự người bị hại không có yêu cầu bồi thường, vật chứng đã xử lý xong.

Bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn C phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, cụ thể: Vào khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 15/11/2021 tại trước số nhà XX phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức. Trần Văn Chiến đã lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 47F1-514.07 của anh Nguyễn Hữu Đ có trị giá 38.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, manh động và xem thường pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, để thỏa mãn tiêu xài cá nhân.

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể vào ngày 22/7/2019, bị Tòa án thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 28/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù; vì vậy bị cáo phạm tội trong vụ án này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, nhân thân của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Hữu Đ đã nhận lại xe nên không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2021

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại; Người có QLNVLQ
- VKSND, CA, Chi cục THA TPTĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Thảo